

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 21/03/2025

“V/v tranh chấp xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Tú Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Lại Thiện Phong**

2/ Ông **Danh On**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Đỗ Minh Hoàng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông **Dương Minh Kha** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 03 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 32/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2025 về việc *“Tranh chấp xin ly hôn”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Hồ Thanh V**, sinh năm 1983

Địa chỉ: Ấp N, thị trấn D, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ dân phố K, phường L, thị xã C, tỉnh Thanh Hóa.

(Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Hồ Thanh V trình bày:

- Về hôn nhân: Anh V và chị L gặp nhau năm 2001 và về sống chung với nhau vào năm 2002. Đến ngày 04/02/2004 thì anh V và chị L có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Cả hai chung sống hạnh phúc được khoảng 05 năm, đến khoảng năm 2008 thì giữa anh V và chị L do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên chị L trở về quê ở Thanh Hóa và từ đó cho đến nay cả hai cũng không có liên lạc để hàn gắn lại với nhau. Cách nay khoảng 03 tháng anh V có liên lạc với chị L để làm thủ tục ly hôn vì cả hai đã không còn chung sống với nhau thời gian dài và được chị L đồng ý. Đồng thời chị L có gửi giấy tờ nhân thân cũng như văn bản thể hiện ý kiến của chị L đồng ý ly hôn với anh V cũng như đồng ý chọn Tòa án nhân dân huyện H,

tỉnh Bạc Liêu nơi anh V cư trú giải quyết vụ việc xin ly hôn giữa anh V với chị L. Do đó anh V nộp đơn tại Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị L.

- *Về con chung*: Quá trình chung sống vợ chồng anh V, chị L có một người con chung là cháu Hồ Minh M, sinh ngày 28/6/2003. Hiện con chung của vợ chồng đã trưởng thành và có thể tự lao động nuôi sống bản thân nên khi ly hôn anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Vợ chồng không có tài sản chung, anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra tôi không có yêu cầu gì khác.

Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị L: Tại văn bản ghi nhận ý chí tự nguyện ly hôn đề ngày 09/01/2025 của chị Nguyễn Thị L có chứng của UBND phường L, thị xã C, tỉnh Thanh Hóa được anh V nộp kèm theo hồ sơ khởi kiện thì chị L thống nhất với ý kiến trình bày của anh V về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản. Chị L đồng ý chọn Tòa án Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu là nơi giải quyết vụ việc ly hôn giữa chị với anh V. Đồng thời chị L đồng ý ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của anh V, về con chung và về tài sản chị L không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa xét xử hôm nay Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hồ Thanh V với chị Nguyễn Thị L.

2. Về con chung: Anh V và chị L thống nhất xác định quá trình chung sống vợ chồng có một người con chung là cháu Hồ Minh M, sinh ngày 28/6/2003. Hiện con chung của vợ chồng đã trưởng thành và có thể tự lao động nuôi sống bản thân nên anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó không đặt ra xem xét giải quyết về con chung.

3. Về quan hệ tài sản: Anh V, chị L không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Do anh V tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình nên anh V phải chịu án phí là 150.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục tố tụng*:

[1] Nguyên đơn anh Hồ Thanh V khởi kiện xin ly hôn với bị đơn chị Nguyễn Thị L nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Bị đơn chị Nguyễn Thị L có nơi cư trú tại tổ dân phố K, phường L, thị xã C, tỉnh Thanh Hóa tuy nhiên chị L có văn bản đồng ý lựa chọn Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu giải quyết vụ việc ly hôn giữa chị và anh V nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu thụ lý giải quyết là đúng quy

định.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn anh Hồ Thanh V và bị đơn chị Nguyễn Thị L đều có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh V và chị L căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

- Về nội dung vụ án:

[3] Xét quan hệ hôn nhân giữa anh Hồ Thanh V và chị Nguyễn Thị L, thấy rằng: Anh V và chị L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện H, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 04/02/2004 nên quan hệ hôn nhân của anh, chị là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Anh V trình bày, sau khi cưới nhau vợ chồng chung sống chung hạnh phúc được khoảng 05 năm, đến khoảng năm 2008 thì giữa anh V và chị L do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên chị L trở về quê ở Thanh Hóa và ly thân với anh V từ đó cho đến nay đồng thời cả hai cũng không có liên lạc để hàn gắn lại với nhau. Nay anh V nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn vì cả hai đã không còn chung sống với nhau thời gian dài nên anh V xin được ly hôn với chị L. Quá trình giải quyết vụ án chị L thừa nhận chị và anh V đã không chung sống với nhau nhiều năm nay và hiện tại chị cũng đồng ý ly hôn với anh V nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Hồ Thanh V và chị Nguyễn Thị L.

[4] Về con chung: Anh V và chị L thống nhất xác định quá trình chung sống vợ chồng có một người con chung là cháu Hồ Minh M, sinh ngày 28/6/2003. Hiện con chung của vợ chồng đã trưởng thành và có thể tự lao động nuôi sống bản thân nên anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết về con chung.

[5] Về quan hệ tài sản: Anh V và chị L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Do anh Hồ Thanh V và chị Nguyễn Thị L thuận tình ly hôn trước khi mở phiên tòa nên theo quy định anh V và chị L sẽ phải chịu 50% mức án phí quy định (nghĩa là mỗi bên sẽ phải chịu 25% mức án phí tương ứng với số tiền là 75.000 đồng), tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án anh Hồ Thanh V có ý kiến tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn vì vậy anh V sẽ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch số tiền là 150.000 đồng. Chị Nguyễn Thị L không phải chịu án phí.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 55, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 05 năm 2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa và Điều án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Hồ Thanh V và chị Nguyễn Thị L.

2. Về con chung: Không đặt ra xem xét giải quyết do các bên đương sự không có yêu cầu.

3. Về tài sản: Không đặt ra xem xét giải quyết do các bên đương sự không có yêu cầu.

4. Về án phí: Buộc anh Hồ Thanh V phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch số tiền là 150.000 đồng. Anh V đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng tại biên lai thu số 0004116 ngày 07/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí 150.000 đồng, anh V được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 150.000 đồng.

Án xử sơ thẩm công khai. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu (1b);
- VKSND huyện H (2b);
- CC.THADS huyện H (1b);
- UBND TT. D (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Tòa (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Tú Anh